

## BSC RESEARCH

## Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

## Nhóm Vĩ mô &amp; Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Tô Quang Vinh

vinhtq@bsc.com.vn

Đặng Hà My

mydh@bsc.com.vn

|                 |              |              |
|-----------------|--------------|--------------|
| <b>VN-INDEX</b> | <b>979.0</b> | <b>1.08%</b> |
| KLKL (triệu CP) | 115.2        | 9.9%         |
| Khối ngoại (tỷ) | 379.0        |              |

|                  |              |              |
|------------------|--------------|--------------|
| <b>HNX-INDEX</b> | <b>103.9</b> | <b>1.62%</b> |
| KLKL (triệu CP)  | 21.0         | -6.2%        |
| Khối ngoại (tỷ)  | -9.1         |              |

|             |                |              |
|-------------|----------------|--------------|
| <b>TTPS</b> | <b>Điểm số</b> | <b>HĐ mở</b> |
| VN30F2001   | 879            | 14,205       |
| VN30F2002   | 880            | 310          |
| VN30F2003   | 884            | 179          |
| VN30F2006   | 888            | 204          |

## Các mốc điểm quan trọng

|           | Kháng cự | Trung bình | Hỗ trợ |
|-----------|----------|------------|--------|
| VN-INDEX  | 1000.0   | 980.0      | 960.0  |
| HNX-INDEX | 108.0    | 104.0      | 100.0  |

Nguồn: BSC Research

## Mục lục

|                             |     |
|-----------------------------|-----|
| Điểm nhấn tuần vừa qua      | 1   |
| Thông kê thị trường         | 2   |
| Phân tích kỹ thuật VN-INDEX | 3   |
| Thông tin vĩ mô             | 4   |
| Phân tích kỹ thuật cổ phiếu | 5-7 |
| iBroker                     | 8   |
| ilInvest                    | 9   |
| Phụ lục                     | 10  |

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

## Chiến thuật tuần tới

**VN-Index vượt cản 970 điểm và hướng tới mục tiêu 983 – 986 điểm.** VN-Index vận động tích cực vượt qua cản 970 điểm nhờ vận động giá của nhóm cổ phiếu Ngân hàng. Không chỉ hỗ trợ chỉ số hồi phục trong 4 tuần qua, 3 cổ phiếu đứng đầu gồm VCB, BID, CTG trong tuần qua đã góp 9.5 điểm trong số 10.4 điểm tăng của VN-Index. Độ rộng thị trường cải thiện so tuần trước với 158 cổ phiếu tăng/ 189 cổ phiếu giảm và 13/19 ngành tăng điểm. Thị trường sẽ chỉ giao dịch 3 ngày đầu tuần trước khi bước vào kỳ nghỉ Lễ Tết. Diễn biến tích cực có thể duy trì nhưng áp lực giảm vị thế có thể sớm diễn ra khiến cho chỉ số giảm cơ trước vùng kháng cự mới 983 – 986 điểm. Dù vậy, chúng tôi tiếp tục kỳ vọng dòng tiền khối ngoại và mùa công bố thông tin KQKD vẫn là yếu tố hỗ trợ VN-Index sớm tăng điểm sau kỳ nghỉ Lễ.

**Chứng khoán Mỹ liên tiếp đạt đỉnh trong bối cảnh ký kết thỏa thuận thương mại giai đoạn 1 và kỳ vọng mùa công bố KQKD.** Phố Wall có tuần tăng mạnh nhất kể từ cuối tháng 8/2019 trước thông tin tích cực về xây dựng nhà ở mới, số người xin trợ cấp thất nghiệp giảm cùng với các công ty công bố KQKD tốt hơn dự báo. Thỏa thuận thương mại ký kết 15/1 cũng mang lại lạc quan cho thị trường cho dù đây mới chỉ là sự đình chiến tạm thời. Những vấn đề gai góc như trợ cấp nhà nước, tiếp cận dịch vụ tài chính, các công ty công nghệ, khả năng thực thi và lộ trình giảm thuế cần tiếp tục đàm phán. Những trở ngại vẫn khá lớn để đẩy căng thẳng thương mại bùng phát trở lại tuy nhiên khi kinh tế Trung Quốc chỉ tăng trưởng 6.1% so với 6.6% trong 2018 phải chăng là tín hiệu tích cực về cho vòng đàm phán tiếp theo.

**Khối ngoại mua ròng trở lại, quỹ E1FVN30 liên tiếp tăng quy mô kể từ đầu năm 2020.** Tính từ đầu năm 2020 khối ngoại đã mua ròng 59 triệu USD trong đó mua ròng 12.9 triệu USD trong tuần vừa qua. Quỹ E1FVN30 đang là quỹ năng nổ nhất khi có liên tiếp 11 phiên tăng quy mô liên tiếp tương đương 11 triệu chứng chỉ hay 170 tỷ. Các quỹ ETF Vaneck, Kim Kindex và Premia MSCI đều tăng nhẹ quy mô trong khi FTSE VN không thay đổi. Sự chuyển biến từ khối ngoại là tín hiệu khá tích cực một thời gian dài rút ròng. Ngoại trừ E1FVN30, các ETFs khác giao dịch hạn chế tuy nhiên trạng thái chuyển sang premium là dấu hiệu đáng chú ý trong ngắn hạn. Hoạt động giao dịch tăng quy mô có thể được đẩy mạnh sau kỳ nghỉ Lễ, và trùng với chu kỳ mua vào trong quý I hàng năm của các ETFs.

**VN30 vận động tích cực trong tuần hợp đồng VNF2001 đáo hạn, các HĐTL tăng tốt lấp gap giá.** Các HĐTL tăng mạnh lấp gap giá với VN30 và đưa chênh lệch giá về lần lượt -0.2%, 0.01%, 0.3% và 0.35% ở các kỳ hạn. Thanh khoản bình quân và hợp đồng mở giảm đều 17%, lần ở mức 6,054 tỷ/ phiên và 12,349 hợp đồng. VN30 có vận động giá tích cực vượt qua đường neckline 886 điểm của mô hình 3 đáy và hướng tới giá mục 900 – 905 điểm. Tuy nhiên chỉ số đang bước vào dài mây Ichimoku khá dày và tâm lý có thể trùng lại trước kỳ Nghỉ Lễ do vậy diễn biến chỉ số sẽ giảm cơ trước 900 điểm. NĐT có thể tận dụng nhịp giao động của chỉ số để trading ngắn hạn để trading nhanh trong ngày khi chỉ số có thể biến động trong khoảng từ 890 -900 điểm trong tuần tới.

**Khuyến nghị trading ngắn hạn:** VN-Index vượt cản 970 điểm và hướng tới 983 – 986 điểm. NĐT có thể cân nhắc mở vị thế trong những phiên rung lắc đầu tuần tới đón đầu xu thế tích cực sau kỳ Nghỉ Lễ.  
**Khuyến nghị đầu tư trung dài hạn:** Tiếp tục tích lũy cổ phiếu cơ bản ở những phiên điều chỉnh cho mục tiêu 2 tháng tới.

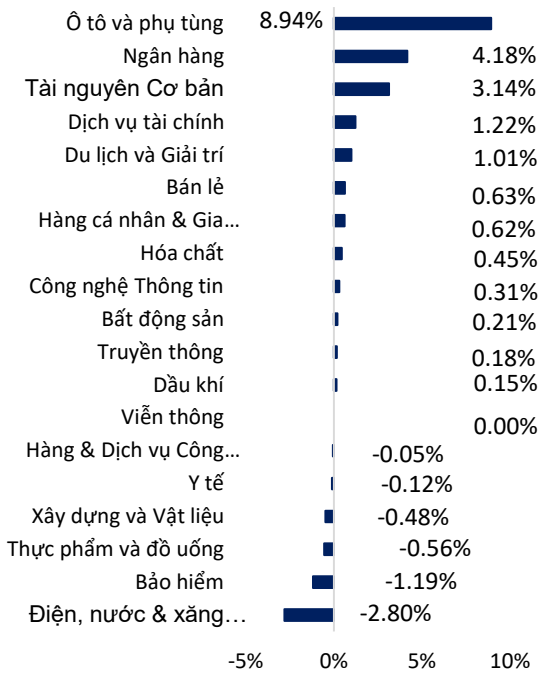
## Các cổ phiếu lưu ý về phân tích kỹ thuật:

Cổ phiếu chuyển biến tích cực: **HPG, CTG, PHR**Cổ phiếu tích lũy: **VRE**Cổ phiếu tiêu cực: **GMD**

**ilInvest:** Tuần này có **17/20 danh mục** Chủ đề có hiệu suất **khả quan**. Đặc biệt, danh mục **Ngân hàng** - gồm ngân hàng có chất lượng tài sản tốt, tiềm năng tăng trưởng bền vững và định giá hợp lý - có mức hiệu suất tuần ấn tượng **3.9%**, con số này của VNINDEX là 1.1%

## Những thông tin lưu ý trong tuần tới

- Các cổ phiếu Ngân hàng vận động tích cực nâng đỡ xu hướng chỉ số. Dù gián đoạn bởi kỳ nghỉ Lễ, xu hướng hồi phục vẫn đang khá tích cực.
- Thị trường Mỹ liên tiếp lập kỷ lục mới hỗ trợ tâm lý thị trường ngắn hạn.
- Ngày 21/1, Báo cáo triển vọng kinh tế và chính sách tiền tệ của NHTW Nhật Bản; Diễn đàn kinh tế thế giới kéo dài trong 4 ngày; Hội nghị các bộ trưởng tài chính Châu Âu. 22/1, Báo cáo chính sách tiền tệ, lãi suất và CPI Canada. 23/1, Chính sách tiền tệ, lãi suất tái cấp vốn của ECB. 24/1, Chỉ số PMI của Pháp, Đức, Anh và EU; Chủ tịch ECB phát biểu.

**Đồ thị 1: Vận động ngành trong tuần****Điểm nhấn tuần vừa qua**

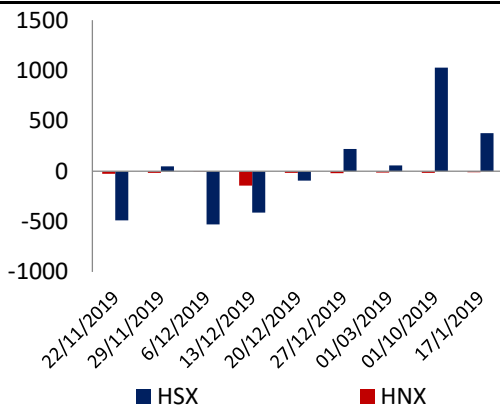
VN-index vận động tích lũy quanh vùng giá 966-968 điểm, sau đó tăng tích cực vào hai ngày cuối tuần lên trên 990 điểm. Việc thỏa thuận giai đoạn một giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ được hoàn tất hỗ trợ tích cực tâm lý nhà đầu tư tại các nước trong khu vực cũng như Việt Nam. Khối ngoại tiếp tục mua ròng. Tuy vậy, thanh khoản giảm nhẹ phản ánh tâm lý chờ đợi trong những phiên giao dịch gần giai đoạn nghỉ lễ. Các yếu tố chính trong tuần:

- Dòng tiền tập trung ở nhóm Large cap, Mid cap và VN30 trong khi giảm ở các nhóm Small cap và Pennies.
- Thanh khoản thị trường tăng, đạt mức trung bình 2448.45 tỷ, giảm -11.46% so với tuần trước.
- Khối ngoại mua ròng trên HSX và bán ròng trên HNX.

**Vận động ngành**

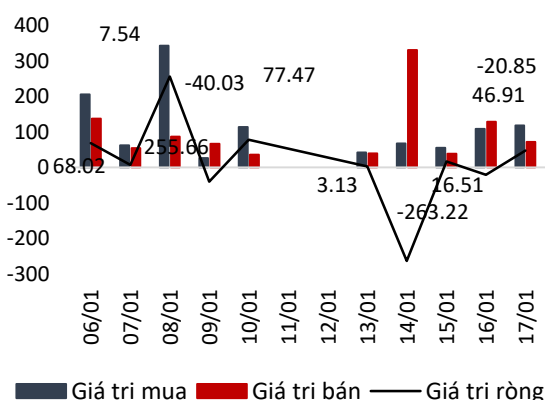
**Thị trường tích cực khi có 12/19 ngành tăng điểm.**

- Top 3 Ngành tăng điểm: Ô tô và phụ tùng +8.94% (TCH +14.29%, DRC +3.80%), Ngân hàng +4.18% (CTG +5.94%, VCB +5.59%), Tài nguyên cơ bản +3.14% (NKG +10.61%, HPG +3.31%).
- Top 3 ngành giảm điểm là: Điện, nước & xăng dầu khí跌 -2.80% (GAS -2.82%, POW -2.70%), Bảo hiểm -1.19% (BVH -1.64%, PVI -0.94%), và Thực phẩm và đồ uống -0.56% (VNM -0.25%, MSN -2.65%).
- LargeCap tăng +1.37%, VN30 tăng +1.05%, MidCap tăng +0.33%, SmallCap giảm -1.91% và Pennies giảm -1.37%.

**Đồ thị 2: Vận động khối ngoại****Khối ngoại**

**Khối ngoại mua ròng trên HSX và bán ròng trên HNX.** Họ mua ròng 379 tỷ trên sàn HSX và bán ròng -9.14 tỷ trên sàn HNX. Trên cả 3 sàn, khối ngoại mua ròng 312.4 tỷ CTG, 78.8 tỷ E1FVN30 và 70.1 tỷ VNM, trong khi bán ròng -112.6 tỷ PDR, -93.9 tỷ NKG và -69.8 tỷ CTI. Top 10 mã mua ròng mang về 685.2 tỷ và khối ngoại rút -424.9 tỷ từ top 10 mã bán ròng.

Trong tuần, ETF VNM giữ quy mô ở mức 27.65 triệu chứng chỉ trong ngày 16/1. ETF FTSE giữ quy mô ở mức 8.95 triệu chứng chỉ trong ngày 15/1. ETF E1FVN30 tăng quy mô 0.4 triệu chứng chỉ lên mức 465.6 triệu chứng chỉ trong ngày 15/1, tương đương mua vào 5.9 tỷ. ETF KIM giữ quy mô ở mức 15.3 triệu chứng chỉ trong ngày 15/1. ETF HongKong giữ quy mô ở mức 2.52 triệu chứng chỉ trong ngày 16/1.

**Đồ thị 3: Giao dịch tự doanh****Khối tự doanh**

**Khối tự doanh bán ròng -217.52 tỷ đồng.** Hoạt động bán ròng mạnh vào thứ 3. Khối tự doanh bán ròng -294.54 tỷ CTG, -77.85 tỷ E1FVN30, -26 tỷ TNI và mua ròng 94.53 tỷ NKG, 28.72 tỷ MWG, 23.13 tỷ HPG.

## Top tăng điểm số VN-Index

| STT                  | Mã  | % tăng  | Điểm số      |
|----------------------|-----|---------|--------------|
| 1                    | VCB | +5.59%  | 5.40         |
| 2                    | BID | +4.29%  | 2.58         |
| 3                    | CTG | +5.94%  | 1.52         |
| 4                    | VHM | +1.78%  | 1.46         |
| 5                    | HPG | +3.31%  | 0.64         |
| 6                    | VPB | +4.04%  | 0.61         |
| 7                    | TCH | +14.29% | 0.52         |
| 8                    | MBB | +2.80%  | 0.42         |
| 9                    | VJC | +1.37%  | 0.32         |
| 10                   | TCB | +1.08%  | 0.26         |
| <b>Tổng VN-Index</b> |     |         | <b>13.47</b> |
|                      |     |         | <b>10.42</b> |

## Top giảm điểm số VN-Index

| STT                  | Mã  | % giảm  | Điểm số      |
|----------------------|-----|---------|--------------|
| 1                    | GAS | -2.82%  | -1.51        |
| 2                    | VRE | -3.98%  | -0.92        |
| 3                    | MSN | -2.65%  | -0.51        |
| 4                    | PGD | -29.98% | -0.40        |
| 5                    | ROS | -17.70% | -0.36        |
| 6                    | BVH | -1.64%  | -0.24        |
| 7                    | POW | -2.70%  | -0.21        |
| 8                    | VNM | -0.25%  | -0.15        |
| 9                    | GEG | -4.72%  | -0.07        |
| 10                   | EIB | -1.11%  | -0.07        |
| <b>Tổng VN-Index</b> |     |         | <b>-4.35</b> |
|                      |     |         | <b>10.42</b> |

## Top mua bán ròng trong tuần

| TT          | Mã      | Mua ròng     | Sở hữu NN |
|-------------|---------|--------------|-----------|
| 1           | CTG     | 312.41       | 29.66     |
| 2           | E1VFN30 | 78.84        | #N/A      |
| 3           | VNM     | 70.14        | 58.75     |
| 4           | HPG     | 62.86        | 38.43     |
| 5           | VHM     | 42.91        | 14.96     |
| 6           | HDB     | 35.08        | 23.21     |
| 7           | GAS     | 26.66        | 3.63      |
| 8           | SSI     | 23.35        | 54.91     |
| 9           | MSN     | 16.51        | 39.20     |
| 10          | ROS     | 16.44        | 3.91      |
| <b>Tổng</b> |         | <b>685.2</b> |           |

| TT          | Mã  | Bán ròng      | Sở hữu NN |
|-------------|-----|---------------|-----------|
| 1           | PDR | -112.58       | 5.52      |
| 2           | NKG | -93.86        | 38.64     |
| 3           | CTI | -69.76        | 18.79     |
| 4           | VCB | -33.37        | 23.82     |
| 5           | STB | -28.56        | 12.16     |
| 6           | VEA | -24.66        | 5.59      |
| 7           | PVD | -23.99        | 18.93     |
| 8           | KBC | -13.72        | 26.61     |
| 9           | BSR | -13.59        | 41.13     |
| 10          | VRE | -10.81        | 32.96     |
| <b>Tổng</b> |     | <b>-424.9</b> |           |

## VN-Index

**Đồ thị tuần:** VN-Index hình thành cây nến chỉ hướng thân trắng dài sau khi vượt cản 967 – 970 điểm, qua đó quy trì 4 tuần tăng điểm liên tiếp. Chỉ số tiếp tục chạm kênh trên của mô hình Ichimoku và đi lên. Các chỉ báo kỹ thuật cải thiện tuy nhiên thanh khoản chưa cải thiện rõ rệt. VN-Index đã vượt SMA50 và hướng tới vùng cản tiếp theo từ 983 – 986 điểm hình thành bởi SMA20 và SMA100. +DI đang thu hẹp khoảng cách – DI trong khi ADX giữ ở mức 16 chưa cho thấy xu hướng tăng điểm trung hạn đã xác lập tuy nhiên động lực hồi phục đang cải thiện dần. VN-Index sẽ tiệm cận vùng vùng 983 điểm trong tuần tới, khả năng tăng mạnh khó diễn ra khi giao dịch thị trường gián đoạn từ kỳ nghỉ Lễ Tết AL.

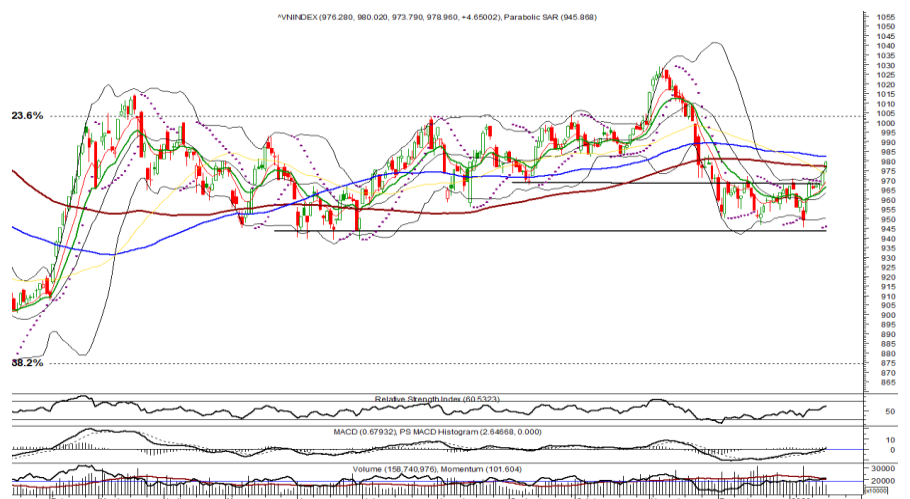
**Đồ thị ngày:** VN-Index sau khi tạo vùng tích lũy 950-970 kéo dài 5 tuần, chỉ số đã có phiên breakout ngưỡng cản 970 trong phiên giao dịch 16/1. Đây cũng là neckline của mô hình 3 đáy và đường kênh trên của mô hình rectangle với giá mục tiêu ngắn hạn tại 983 – 986 điểm như đề cập tuần trước. Các chỉ báo kỹ thuật MFI, RSI cải thiện trong khi MACD vượt đường tín hiệu và mức 0, củng cố xu hướng hồi phục ngắn hạn. VN-Index sẽ gặp ngưỡng cản 983 hội tụ bởi các đường SMA 100 và mây Ichimoku. Do vậy xu hướng giảm co tích lũy sẽ sớm trở lại.

## Một vài đặc điểm chú ý:

- VN-Index có phiên breakout củng cố nền giá với hỗ trợ của Fibonacci 50% chu kỳ năm 2019 và mây Ichimoku đồ thị tuần.
- Đồ thị đã breakout khỏi đường neckline tại 967 điểm của mô hình 3 đáy mini với và giá mục tiêu 983 - 986 điểm.

**Nhận định:** VN-Index đã breakout khỏi đường neckline của mô hình 3 đáy tại 967 - 970 điểm và hướng tới vùng giá mục tiêu 983-986 điểm như đề cập tuần trước. Các chỉ báo kỹ thuật cải thiện. Tuy nhiên giao dịch bị gián đoạn bởi kỳ nghỉ Lễ do vậy khả năng giao dịch giảm co quanh 983 điểm nhiều khả năng sẽ diễn ra trong tuần tới. Dù VN-Index chưa xác nhận xu hướng tăng điểm trong ngắn hạn nhưng diễn biến tuần qua khá tích cực củng cố cho vùng đáy ngắn hạn từ 950 – 970 điểm hình thành suốt trong 5 tuần qua. VN-Index đang có vận động giá trên nền tích lũy và là động lực cho chỉ số tăng điểm sau kỳ nghỉ Lễ.

## Đồ thị VN-Index



Nguồn: BSC Research

## Thông tin vĩ mô trong nước

• Bộ Tài chính Hoa Kỳ chưa gắn mác thao túng tiền tệ đối với Việt Nam. Trong báo cáo "Chính sách kinh tế vĩ mô và ngoại hối của các đối tác thương mại lớn của Hoa Kỳ" của mình, cơ quan này tiếp tục giữ Việt Nam trong danh sách theo dõi. Đồng thời, Việt Nam chỉ vượt quá chỉ tiêu thặng dư thương mại song phương.

• Cán cân thương mại của Việt Nam được điều chỉnh thành thặng dư 259 triệu USD trong tháng 12/2019. Xuất khẩu tăng 14.9% lên 22.56 tỷ USD, và nhập khẩu tăng 9.0% lên 22.30 tỷ USD. Năm 2019, thặng dư thương mại tăng lên 11.12 tỷ USD từ 6.8 tỷ USD của 2018.

• Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư 90/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 17/2017 trong đó quy định, các cảng vụ hàng hải được giữ lại 50% tiền thu phí để trang trải chi phí, và 50% còn lại nộp ngân sách trung ương, thay vì giữ lại 57% và nộp ngân sách là 43% như trước đây.

## Thông tin vĩ mô nước ngoài

• Doanh số bán lẻ tại Hoa Kỳ tăng trong tháng thứ 3 liên tiếp trong tháng 12, tại mức 0,3% so với tháng trước. Cả năm 2019, doanh số bán lẻ tại Hoa Kỳ tăng 3.6%, sau khi tăng 5% năm 2018.

• Trung Quốc và Hoa Kỳ ký thỏa thuận thương mại giai đoạn một, theo đó, Trung Quốc cam kết mua thêm 200 tỷ USD nông sản cũng như các hàng hóa và dịch vụ khác từ Hoa Kỳ giai đoạn hai năm sắp tới, và Hoa Kỳ hủy bỏ thuế quan tăng thêm đối với đồ chơi, vi tính, và điện thoại, cũng như giảm một nửa thuế quan còn 7.5% đối với 120 tỷ USD hàng hóa khác của Trung Quốc.

• Lạm phát tại Mỹ tăng lên 2.3% trong tháng 12/2019 so với cùng kỳ 2018, từ mức 2.1% trong tháng 11. Lạm phát cơ bản giữ tại mức 2.3% trong tháng 12 so với cùng kỳ 2018.

• Bộ Tài chính Hoa Kỳ gỡ bỏ mác thao túng tiền tệ đối với Trung Quốc. Bộ Tài chính Hoa Kỳ cho biết Trung Quốc đã thực hiện các cam kết ngăn chặn mất giá cạnh tranh của CNY, và sẽ công bố dữ liệu về tỷ giá hối đoái và cân bằng đối ngoại như một phần của thỏa thuận thương mại giai đoạn một.

• Lạm phát tại Đức tăng 1.5% trong tháng 12/2019 so với cùng kỳ năm 2018, là mức tăng mạnh nhất từ tháng 7/2019. Cả năm 2019, lạm phát tại Đức tăng trung bình 1.4%, so với 1.8% của 2018, dưới mức mục tiêu gần 2% của ECB.

## Thông tin các ngành hàng hóa

| Mặt hàng  | ĐVT           | Sáng 17/01 | % Ngày | % Tuần | % Tháng | Liên quan đầu ra | Liên quan đầu vào |
|-----------|---------------|------------|--------|--------|---------|------------------|-------------------|
| Dầu WTI   | USD/barrel    | 58.60      | 1.33%  | -1.59% | -3.43%  | GAS, BSR         | PVD, PVT          |
| Dầu Brent | USD/barrel    | 64.54      | 0.78%  | -1.22% | -2.01%  | GAS, BSR         | PVD, PVT          |
| Xăng      | USD/gallon    | 1.66       | 0.08%  | -0.13% | -0.47%  | PLX, OIL         | HVN, VJC          |
| Vàng      | USD/ounce     | 1553.04    | -0.23% | 0.08%  | 5.24%   | PNJ              | PNJ               |
| Bạc       | USD/ounce     | 17.94      | -0.48% | 0.05%  | 5.48%   | PNJ              | PNJ               |
| Đậu tương | UScent/bushel | 926.35     | -1.32% | -1.32% | -0.58%  | HKB              | DBC, QNS          |
| Lúa mì    | UScent/bushel | 564.43     | -2.00% | 0.61%  | 1.55%   |                  | AFX               |
| Sữa       | USD /cwt      | 16.98      | -0.06% | 0.18%  | -12.38% | VNM, GTN         | KDC               |
| Cao su    | JPY/kg        | 175.00     | 0.86%  | -0.85% | -0.46%  | DPR, PHR         | SRC, CSM          |
| Đường     | US cent/lb    | 14.43      | -0.62% | 5.25%  | 8.74%   | SBT, LSS         | VNM, GTN          |
| Chè       | USD/kg        | 2.80       | 0.00%  | 12.00% | -2.78%  | GTN, DLG         | DLG               |
| Cà phê    | UScent/lb     | 112.65     | -1.44% | -4.01% | -14.79% | CTP, DLG         | VCF, CTP          |
| Đồng      | USD/lb        | 2.86       | -0.12% | 2.12%  | 1.68%   | MSN, ACM         | CAV, SAM          |
| Thép      | CNY/ton       | 3671.00    | -2.63% | -2.39% | -0.70%  | HSG, HPG         | PC1, CTD          |
| Nhôm      | USD/ton       | 1801.00    | -0.44% | 0.03%  | 1.29%   |                  | CAV, SAM          |
| Quặng sắt | USD/ton       | 95.50      | 0.00%  | 0.53%  | 2.69%   | HSG, HPG         | HSG, HPG          |
| Than đá   | USD/ton       | 71.48      | -1.43% | 0.39%  | 4.53%   | HLC, NBC         | HT1, BCC          |

| TT | Chỉ số thị trường   | ± Tuần |
|----|---------------------|--------|
| 1  | US (SP500)          | 1.8%   |
| 2  | France (CAC)        | 1.1%   |
| 3  | Germany (DAX)       | 0.3%   |
| 4  | UK (FTSE)           | 1.1%   |
| 5  | Japan (Nikkei)      | 1.3%   |
| 6  | Phillippine (PCOMP) | -1.0%  |
| 7  | Malaysia (KLCI)     | 0.3%   |
| 8  | Thailand (SET)      | 1.3%   |
| 9  | Indonexia (JCI)     | 0.3%   |
| 10 | Singapore (STI)     | 0.8%   |
| 11 | VietNam (VN-Index)  | 1.1%   |

| Tỷ giá các đồng tiền chính | Đơn vị     |
|----------------------------|------------|
| Tỷ giá VND/USD             | 21,035 VND |
| Tỷ giá VND/EUR             | 25,804 VND |
| Tỷ giá VND/CNY             | 3,378 VND  |
| Tỷ giá VND/JPY             | 21,035 VND |

| Hợp đồng tương lai      | Giá    |
|-------------------------|--------|
| Dầu WTI (USD)           | 58.5   |
| Dầu Brent (USD)         | 64.9   |
| Khí gas (USD/MMBtu)     | 2.0    |
| Vàng giao ngay (USD/oz) | 1557.2 |
| Bạc (USD/t oz)          | 18.1   |
| Đồng (USD/lb.)          | 284.6  |
| Cao su (JPY/kg)         | 174.9  |
| Bông (USD/lb.)          | 71.3   |

| Lãi suất liên ngân hàng | Lãi suất | ± Tuần |
|-------------------------|----------|--------|
| Thời hạn                |          |        |
| Qua đêm                 | 2.16     | 1.41   |
| 1 tuần                  | 2.49     | 1.22   |
| 2 tuần                  | 2.84     | 0.73   |
| 1 tháng                 | 3.24     | 0.03   |
| 2 tháng                 | 3.43     | -0.05  |
| 3 tháng                 | 3.66     | -0.16  |
| 6 tháng                 | 3.93     | -0.09  |
| 1 năm                   | 4.37     | -0.01  |

## Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

### HPG - CTCP Tập đoàn Hòa Phát – Tích cực

HPG là một cổ phiếu largecap đang trong xu hướng tăng giá ngắn hạn. Các chỉ báo kỹ thuật đều ủng hộ đà tăng của cổ phiếu. Cụ thể, đường MACD đã cắt lên trên đường tín hiệu và đường trung lập; đồng thời, đường EMA12 vẫn nằm trên EMA26, cho thấy xu hướng tăng giá trong ngắn hạn của HPG vẫn còn hiện diện. Mặt khác, chỉ báo RSI đang có sự điều chỉnh sau khi đã chạm vào vùng quá mua, báo hiệu các phiên điều chỉnh có thể sẽ tiếp diễn trong tuần tới. Thanh khoản của cổ phiếu đang giữ trên mức trung bình 20 phiên. Ngưỡng hỗ trợ và kháng cự của HPG là 21 và 26. Nhà đầu tư có thể mở vị thế quanh ngưỡng 24-25, chốt lãi tại 27. Cắt lỗ nếu HPG để mất mốc 20.



## Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

### CTG - Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Tích cực

CTG là một cổ phiếu largecap đang trong xu hướng tăng giá sau khi tích lũy từ đầu năm 2019. Các chỉ báo xu hướng đều duy trì trạng thái tích cực. Chỉ báo MACD vẫn nằm trên đường tín hiệu và đường trung lập. Đồng thời, đường EMA12 cũng đã cắt lên trên đường EMA26. Cũng cần lưu ý về chỉ báo động lượng RSI đã đi vào vùng quá mua; tuy nhiên, với một cổ phiếu có yếu tố cơ bản tốt như CTG, chỉ báo này không mang nhiều ý nghĩa. Thanh khoản của CTG có biến động bất thường và trong những phiên gần đây chỉ ở mức ngang bằng trung bình 20 phiên. Ngưỡng hỗ trợ và kháng cự của cổ phiếu là 20 và 28. Như vậy, nhà đầu tư có thể cân nhắc vùng giá 24-25 để mở vị thế, chốt lãi tại ngưỡng kháng cự mạnh 28. Cắt lỗ nếu để mất mốc 20.



### PHR - CTCP Cao su Phước Hòa – Hồi phục

PHR là một cổ phiếu midcap đang trong quá trình hồi phục sau khi đã giảm mạnh từ đỉnh lịch sử. Chỉ báo MACD đã cắt lên trên đường tín hiệu và đang hướng dần về đường trung lập. Chỉ báo RSI cũng đang tăng tích cực về vùng vùng trung lập. Thanh khoản của PHR cũng đồng thuận với đà hồi phục của cổ phiếu. Tuy vậy, đường EMA12 vẫn nằm dưới EMA26, cho thấy động lực tăng giá của cổ phiếu trong ngắn hạn chưa hình thành. Ngưỡng hỗ trợ và kháng cự của PHR là 37 và 54. Nhà đầu tư có thể cân nhắc mở vị thế quanh ngưỡng 38-40, chốt lãi tại 50. Cắt lỗ nếu để mất mốc 37.



## Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

### VRE – CTCP Vincom Retail – Tích lũy

VRE là một trong những cổ phiếu largecap đang ở trong trạng thái tích lũy theo mô hình nêm hội tụ nhưng quá trình này cũng đang dần kết thúc với khu vực giá mấu chốt cuối cùng nằm tại vùng 32.5-34.5. Thanh khoản cổ phiếu trong những phiên gần đây có chiều hướng giảm. Các chỉ báo kỹ thuật đang có phần nghiêng về trạng thái tiêu cực. Nhà đầu tư nên chờ đợi cho đến khi cổ phiếu phá vỡ mô hình nêm để hình thành một xu hướng mới. Nếu đang nắm giữ, có thể cân nhắc chốt lãi tại ngưỡng 34.5 và cắt lỗ nếu mốc 32.5 bị xuyên thủng.



### GMD – CTCP Gemadept – Tiêu cực

GMD là một trong những cổ phiếu midcap đang ở trong trạng thái giảm giá sau khi sự hồi phục nhẹ vào tháng trước không thể đưa cổ phiếu vượt qua ngưỡng kháng cự 24. Thanh khoản GMD trong những phiên gần đây vẫn duy trì giá trị ổn định. Các chỉ báo kỹ thuật hiện đều đồng thuận với trạng thái tiêu cực của cổ phiếu. Chỉ báo động lượng RSI tuy vừa thoát khỏi vùng quá bán nhưng dường như đó chỉ là một chốc tạm nghỉ trước khi lực bán mạnh trở lại. Ngưỡng hỗ trợ tiếp theo của GMD nằm tại mốc 19. Nhà đầu tư nên giảm tỷ trọng cổ phiếu trong thời gian này và có thể cân nhắc cắt lỗ toàn bộ nếu vùng giá 21 bị xuyên thủng.





## TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



**Trợ lý phân tích định lượng (kim):** gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



**Trợ lý phân tích cơ bản (mộc):** có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



**Trợ lý báo cáo phân tích (thủy):** Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây  
Bản công bố rủi ro

[Link](#)  
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng  
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)  
[Link](#)

## Báo cáo cập nhật trên iBroker trong tuần

| Mã gõ báo cáo        | Ngày      | Nội dung tóm tắt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|----------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Express TNG 2019Q4   | 5/12/2019 | Giá tại Publish <b>15000</b><br>Năm 2020, doanh thu dự kiến là 4,950 tỷ, trong đó (1) xuất khẩu là 4,850 tỷ (2) thời trang nội địa là 100 tỷ. Khách hàng: Decathlon chiếm 40% tổng DT, là người cung cấp nguyên liệu (Anh Đức: Decathlon giao đến cảng Hải Phòng rồi TNG ra nhận, Anh Hoàng – chủ kho Sông Công 2: Decathlon giao đến tận kho).<br><br>Khuyến nghị <b>MUA</b> ; Giá mục tiêu <b>60500</b>                                                                                                                                                                                      |
| Express MSH 2019Q    | 3/12/2019 | BSC dự báo doanh thu thuần của MSH năm 2019 đạt 4,472 tỷ đồng (+13.2% YoY) với giả định doanh thu hàng may mặc xuất khẩu đạt 174.7 triệu USD (+13.6% YoY) với động lực đến từ các khách hàng Haddad (+38%), G-III (+32%), Columbia (+10%) trong khi mảng chăn ga gối tương đương cùng kỳ. Biên LNG tương đương 2018 ở mức 20.1%, biên EBIT cải thiện từ 11.1% lên 11.7% nhờ tiết giảm CPBH và QLDN. LNST ước đạt 420 tỷ (+13.5% YoY), EPS = 8,170 đồng/CP (giả định trích quỹ KTPL 5% LNST).<br><br>Khuyến nghị <b>NÁM GIỮ</b> ; Giá mục tiêu <b>19500</b> ; Giá tại Publish <b>16700</b>      |
| Express VIB 2019Q4   | 5/12/2019 | Chúng tôi khuyến nghị THEO DÕI cổ phiếu VIB với giá mục tiêu 19,500 VND/cp, upside 17% với phương pháp P/B = 1.3x cho năm 2020 (tỷ suất chiết khấu 15%). BSC dự báo, VIB sẽ ghi nhận TOI và PBT trong năm 2020 lần lượt đạt mức 9,984 tỷ VND (+22.5% yoy) và 4,417 tỷ VND (+20% yoy), BVPS 2020 = 21,000 VND/cp<br><br>Khuyến nghị <b>THEO DÕI</b> ; Giá tại Publish <b>40100</b>                                                                                                                                                                                                              |
| Express BID 2019Q4   | 5/12/2019 | Trong năm 2019, BSC dự báo BID sẽ ghi nhận TOI = 50,265 tỷ VND (+13% yoy), PBT = 10,800 tỷ VND (+14% yoy). Trong năm 2020, BID sẽ ghi nhận TOI = 58,816 tỷ VND (+17% yoy), PBT = 13,134 tỷ VND (+21.6% yoy). BVPS 2020 = 14,862 VND/cp. Tăng vốn từ KEB Hana Bank giúp BID giải quyết vấn đề về CAR tạo room tăng trưởng thời gian tới. BID đã được SBV chấp nhận tuân thủ tiêu chuẩn Basel II vào tháng 12/2019, ước tính sau khi nhận được vốn từ Hana, CAR của BID sẽ được cải thiện lên mức 10.4%<br><br>Khuyến nghị <b>MUA</b> ; Giá mục tiêu <b>26514</b> ; Giá tại Publish <b>19300</b> |
| Express VPB 2019Q4   | 5/12/2019 | Chúng tôi dự báo, trong năm 2019, VPB sẽ ghi nhận TOI = 35,852 tỷ VND (+15.3% yoy) và PBT = 10,375 tỷ VND (+12.8% yoy). Trong năm 2020, TOI và PBT của VPB lần lượt ở mức 40,093 tỷ VND (+11.8% yoy) và 12,955 tỷ VND (+24.8% yoy).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| Bloomberg: BSCV <GO> |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |



- Bạn không có thời gian để đầu tư
- Bạn băn khoăn với biến động thị trường
- Bạn cần hỗ trợ để đầu tư hiệu quả

## I-INVEST LÀ CÔNG CỤ BẠN ĐANG TÌM KIẾM

[Tìm hiểu thêm](#)



Sử dụng i-Invest tại đây  
Bản công bố rủi ro

[Link](#)  
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng  
Video giới thiệu danh mục Chủ đề

[Link](#)  
[Link](#)

\* Tuần này có **17/20 danh mục** Chủ đề có hiệu suất **khả quan**. Đặc biệt, danh mục **Ngân hàng** - gồm ngân hàng có chất lượng tài sản tốt, tiềm năng tăng trưởng bền vững và định giá hợp lý - có mức hiệu suất tuần ấn tượng **3.9%**, con số này của VNINDEX là 1.1%

\* Các danh mục **Mục tiêu** và **Khẩu vị Rủi ro** gồm những mã cổ phiếu có triển vọng khả quan trong dài hạn:

- **16/18 danh mục** Mục tiêu có mức hiệu suất tuần **khả quan**
- **6/7 danh mục** Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất tuần **khả quan**

## Cập nhật hiệu suất danh mục trên i-Invest

### Danh mục đáng chú ý trong tuần: Theme\_Ngân hàng\_3.9%

| Danh mục                                | Hiệu suất danh mục |        |         |         |         |        |        | Rủi ro ước tính |
|-----------------------------------------|--------------------|--------|---------|---------|---------|--------|--------|-----------------|
|                                         | 1 ngày             | 1 tuần | 1 tháng | 3 tháng | 6 tháng | 1 năm  | 3 năm  |                 |
| <b>Chủ đề</b><br>(click để xem báo cáo) |                    |        |         |         |         |        |        |                 |
| Ngân hàng                               | 0.7%               | 3.9%   | 10.9%   | 8.4%    | 16.3%   | 29.2%  | 93.6%  | 22.2%           |
| Cổ phiếu đầu ngành tài chính            | 1.1%               | 2.9%   | 8.9%    | 3.6%    | 9.9%    | 18.3%  | 53.3%  | 19.6%           |
| VN FinSelect                            | 0.9%               | 2.4%   | 7.5%    | 2.2%    | 7.4%    | 14.6%  | 45.1%  | 18.1%           |
| Tăng trưởng - định giá hấp dẫn          | 0.5%               | 2.2%   | 5.2%    | 0.7%    | 8.8%    | 33.4%  | 119.7% | 18.9%           |
| VN Diamond                              | 0.2%               | 1.5%   | 4.8%    | -1.7%   | 8.6%    | 19.8%  | 71.2%  | 16.9%           |
| Top 10 cổ phiếu VN30                    | 0.2%               | 1.4%   | 2.8%    | -3.8%   | 0.0%    | 7.6%   | 56.2%  | 14.4%           |
| Cổ phiếu hết room ngoại                 | 0.0%               | 1.2%   | 3.9%    | -1.7%   | 7.3%    | 19.0%  | 75.3%  | 17.2%           |
| Cổ tức cao - Thanh khoản tốt            | 0.2%               | 0.9%   | -0.7%   | 1.5%    | -4.8%   | 13.2%  | 44.8%  | 14.4%           |
| Bảo hiểm & Chứng khoán                  | -0.2%              | 0.9%   | -0.6%   | -4.3%   | -13.1%  | -6.2%  | 39.4%  | 21.1%           |
| Cổ phiếu cơ sở Chứng quyền              | -0.1%              | 0.9%   | 4.0%    | -1.4%   | 4.0%    | 17.5%  | 84.3%  | 15.9%           |
| Vật liệu Xây dựng                       | -0.2%              | 0.8%   | 0.0%    | -2.6%   | -0.9%   | 10.9%  | 8.6%   | 18.6%           |
| FTSE Việt Nam                           | 0.2%               | 0.6%   | 2.2%    | -1.3%   | -0.5%   | 8.0%   | 86.4%  | 14.8%           |
| Lãi suất giảm                           | -0.4%              | 0.6%   | 1.0%    | -6.8%   | -7.6%   | -0.7%  | 51.5%  | 17.8%           |
| Xây dựng                                | 1.4%               | 0.5%   | -3.0%   | -14.6%  | -16.4%  | -15.9% | 15.9%  | 18.1%           |
| MSCI frontier 100 Việt Nam              | 0.1%               | 0.4%   | 1.8%    | -1.9%   | -2.0%   | 6.9%   | 77.0%  | 13.7%           |
| BĐS & Khu công nghiệp                   | -0.7%              | 0.4%   | 0.2%    | -3.5%   | -3.5%   | 5.3%   | 58.1%  | 16.4%           |
| Hàng tiêu dùng                          | 0.2%               | 0.2%   | 0.9%    | -10.2%  | -6.9%   | 1.9%   | 56.0%  | 17.2%           |
| Nước & Năng lượng                       | -0.1%              | -0.7%  | -3.4%   | -6.2%   | -8.9%   | 2.6%   | 42.3%  | 14.3%           |
| Chiến tranh thương mại                  | -0.1%              | -0.7%  | -1.9%   | -7.6%   | -12.0%  | 0.8%   | 9.9%   | 15.5%           |
| Dầu khí                                 | -0.4%              | -2.6%  | -4.2%   | -8.9%   | -14.6%  | -1.1%  | 16.4%  | 22.7%           |

|                 |                                                                                               |       |      |       |       |       |        |       |
|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------|------|-------|-------|-------|--------|-------|
| <b>Mục tiêu</b> | Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất tuần cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất tuần thấp nhất. |       |      |       |       |       |        |       |
| Danh mục 9      | 0.5%                                                                                          | 2.1%  | 4.3% | -2.0% | 1.6%  | 10.2% | 62.0%  | 15.3% |
| Danh mục 1      | 0.3%                                                                                          | 2.0%  | 6.0% | 3.8%  | 10.8% | 19.4% | 104.4% | 15.7% |
| Danh mục 3      | 1.0%                                                                                          | 1.8%  | 3.7% | 0.7%  | 7.6%  | 22.4% | 73.6%  | 18.3% |
| Danh mục 12     | -0.4%                                                                                         | -0.3% | 2.0% | -0.4% | 2.0%  | 21.7% | 75.9%  | 18.4% |
| Danh mục 18     | -0.3%                                                                                         | -0.9% | 1.1% | 0.1%  | -3.2% | 8.0%  | 122.5% | 17.9% |

\* Note

16/18 danh mục Mục tiêu có mức hiệu suất tuần **khả quan**

|                       |                                                                                               |       |      |       |       |       |        |       |
|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------|------|-------|-------|-------|--------|-------|
| <b>Khẩu vị Rủi ro</b> | Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất tuần cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất tuần thấp nhất. |       |      |       |       |       |        |       |
| Danh mục 21           | 0.2%                                                                                          | 1.7%  | 3.6% | -1.4% | 6.0%  | 18.8% | 61.9%  | 15.6% |
| Danh mục 25           | -0.1%                                                                                         | 1.5%  | 0.6% | -4.8% | -0.1% | 26.5% | 123.0% | 17.8% |
| Danh mục 19           | 0.3%                                                                                          | 1.4%  | 3.6% | -1.0% | 7.0%  | 23.0% | 62.1%  | 15.2% |
| Danh mục 22           | 0.2%                                                                                          | 0.9%  | 2.6% | -1.5% | 3.0%  | 22.2% | 65.0%  | 16.3% |
| Danh mục 24           | 0.3%                                                                                          | -0.5% | 0.3% | -4.7% | -3.9% | 24.9% | 92.4%  | 20.1% |

\* Note

6/7 danh mục Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất tuần **khả quan**

|              |      |      |      |       |       |      |       |       |
|--------------|------|------|------|-------|-------|------|-------|-------|
| <b>INDEX</b> |      |      |      |       |       |      |       |       |
| VNINDEX      | 0.5% | 1.1% | 2.9% | -0.5% | -1.1% | 7.6% | 44.0% | 15.3% |
| VN30INDEX    | 0.3% | 1.1% | 3.7% | -2.1% | 0.7%  | 3.4% | 40.6% | 15.7% |

\*Để xem chi tiết danh mục xin vui lòng đăng nhập vào BSC i-Invest theo đường link:

Hiện tại BSC đang sử dụng dữ liệu lịch sử có thể không phản ánh tương lai.

<https://invest.bsc.com.vn/#/login>

## Khuyến cáo sử dụng

*Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.*

### **BSC Trụ sở chính**

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

### **BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: Bloomberg: RESP BSCV <GO>

